

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN GDCD: KHỐI LỚP 9
TUẦN 19, TIẾT 19

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN (TIẾT 1)
HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC TÀI LIỆU VÀ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được hôn nhân là gì?
- Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta.
- Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.
- Tác hại của việc kết hôn sớm

I/ Đặt vấn đề: GV hướng dẫn Học sinh tự học

II/ NỘI DUNG BÀI HỌC

- Em quan niệm như thế nào về tình yêu??
- Em quan niệm như thế nào về tuổi kết hôn, về trách nhiệm của vợ và chồng trong đời sống gia đình
- Em hiểu như thế nào về hôn nhân?

- Em hiểu thế nào là bình đẳng, tự nguyện, được nhà nước thừa nhận
- Vì sao nói tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân?
- Nêu những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay?
- Em hiểu thế nào là hôn nhân tiến bộ.

HOẠT ĐỘNG 2: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC

Sau khi trả lời các câu hỏi phần đặt vấn đề học sinh ghi ra được nội dung bài học gồm các nội: mục II/ Nội dung bài học và hoàn thành các bài tập phần III/ Bài tập.

II/ Nội dung bài học:

1/ Hôn nhân:

- Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, được nhà nước thừa nhận, nhằm chung sống lâu dài và xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc.

- Tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân.

2/ Những qui định của nước ta về hôn nhân

a. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt nam hiện nay.

- Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

- Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình.

+ Hôn nhân giữa công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, tôn giáo, giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và pháp luật bảo vệ.

+ Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

III/ Bài tập:

TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Yêu cầu học sinh làm các bài tập sau:

Câu 1: Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

A. Hoàn cảnh gia đình tương xứng

B. Hợp nhau về gu thời trang.

C. Tình yêu chân chính

D. Có việc làm ổn định.

Câu 2: Pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi nào dưới đây được phép kết hôn?

A. Nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

B. Nam, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.

C. Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên

D. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 3: Em không đồng ý với ý kiến nào dưới đây khi nói về hôn nhân?

A. Hôn nhân phải được Nhà nước thừa nhận.

B. Mục đích chính của hôn nhân là để duy trì và phát triển kinh tế.

C. Hôn nhân nhằm mục đích chung sống lâu dài và xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

D. Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

Câu 4: Hậu quả nào dưới đây không phải của nạn tảo hôn?

A. Không thể gặp lại người thân.

B. Làm giảm chất lượng dân số.

C. Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của cả mẹ và con.

D. Mâu thuẫn trong gia đình do vợ chồng còn quá trẻ.

Câu 5: Điều nào sau đây không phải là mục đích của hôn nhân

A. Xây dựng gia đình hạnh phúc

B. Củng cố tình yêu lứa đôi

C. Tổ chức đời sống vật chất của gia đình

D. Thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với đất nước

Câu 6: Ý nào dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam?

- A. Hôn nhân tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.
- B. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, không ai có quyền can thiệp.
- C. Hôn nhân giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo.

D. Hôn nhân cùng lúc giữa một công dân Việt Nam với hai người nước ngoài.

Câu 7: Ý kiến nào dưới đây không vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân?

- A. Kết hôn khi nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên,
- B. Cha mẹ có quyền quyết định về hôn nhân của con.
- C. Trong gia đình, người chồng là người quyết định mọi việc.

D. Kết hôn do nam nữ tự nguyện, trên cơ sở tình yêu chân chính.

Câu 8: Dựa vào kiến thức bài quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân, em không đồng ý với quan điểm nào dưới đây?

- A. Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên.
- B. Con hư tại mẹ cháu hư tại bà.**
- C. Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.
- D. Chồng em áo rách em thương/ Chồng người áo gấm xông hương mặc người.

Câu 9: Độ tuổi được phép kết hôn theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nam, nữ là?

- A. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.**
- B. Nam đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ 17 tuổi trở lên
- C. Nam đủ 21 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi trở lên
- D. Nam từ 19 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi.

Câu 10: Bình đẳng trong hôn nhân là vợ chồng

- A. Quyền và nghĩa vụ không ngang nhau.
- B. Chỉ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau tùy trường hợp.
- C. Có quyền ngang nhau nhưng nghĩa vụ không ngang nhau.

D. Có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.

***Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép:**

Học sinh trả lời các câu hỏi vào vở theo yêu cầu gồm:

I/ Đặt vấn đề: SGK trang 40, 41 (Học sinh tự đọc)

II/ Nội dung bài học:

1/ Hôn nhân

2/ Những qui định của pháp luật về hôn nhân

III/ Bài tập:

Học sinh làm bài tập.

Lưu ý: học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, trở ngại của học sinh sau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Trưởng:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
GDCD	Mục I: Mục II: 1/ 2/	

Chuẩn bị nội dung Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân (T2) Học sinh trả lời các câu hỏi sau đây:

- Nêu quyền và nghĩa vụ công dân trong hôn nhân.
- Trách nhiệm của công dân.

Liên hệ giáo viên bộ môn: Nguyễn Thị Kim Loan

Môn dạy: Sử - GDCD. Điện thoại: 0385957581